

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày 19-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khuyển, ông Nguyễn Văn Quang, ông Hồ Như Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quý, ông Đỗ Tuấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 34/2025/TLST-HS ngày 15/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/2025/QĐXXST-HS ngày 05/6/2025, đối với bị cáo:

Thào Mí S, sinh ngày 20/5/1995, tại huyện MV, tỉnh HG; Số Thẻ CCCD: 002095002489 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 08/01/2024; nơi cư trú: Thôn Khai Hoang 1, xã T, huyện M, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Nhà P sinh năm 1954 và bà Ly Thị C, sinh năm 1954; có vợ là Lầu Thị G, sinh năm 2000; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Xuân Quý - Văn phòng Luật sư Nguyễn Xuân Quý thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang.

*** Bị hại có mặt tại phiên tòa:**

1. Anh Hầu S G, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Sáo S Lũng, xã ST, huyện Đ, tỉnh H;

2. Anh Vừ Mí H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Sán SL, xã C, huyện M, tỉnh Hà Giang;

3. Anh Thò Mí X, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Sán SL, xã C, huyện M, tỉnh Hà Giang;

4. Anh Thò Mí S, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện M, tỉnh H;

5. Chị Sùng Thị M, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh H;

6. Chị Chá Thị T, sinh năm 1982; trú tại: Thôn MLB, xã M, huyện Đ, tỉnh H (là người đại diện hợp pháp của bị hại Vừ Pua Cơ, sinh năm 1982).

** Bị hại vắng mặt tại phiên tòa:*

1. Anh Hầu Mí G, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Sảng Tùng B, xã ST, huyện Đ, tỉnh H;

2. Anh Sùng Mí S, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh H

3. Chị Thò Thị Nh, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh H

4. Chị Giàng Thị V, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh H

5. Chị Chử Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh HG;

6. Anh Vàng Mí V, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn Chúng Pả A, thị trấn M, huyện MV, tỉnh H;

7. Anh Sùng Mí T, sinh năm 2007; địa chỉ: Thôn Sủng Pả A, thị trấn M, huyện MV, tỉnh H;

8. Anh Giàng Mí S, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Séo Xà Lủng, xã PL, huyện MV, tỉnh HG;

9. Anh Mua Mí S, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Mã Pì Lèng A, xã PL, huyện MV, tỉnh HG;

10. Anh Giàng Mí S1, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Mã Pì Lèng A, xã PL, huyện MV, tỉnh HG;

11. Anh Hạ Mí D, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Cốc Pại, xã NT, huyện MV, tỉnh HG.

12. Anh Thò Mí N, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Nà Cuông 1, xã NT, huyện MV, tỉnh HG;

13. Anh Lầu Xì S, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn NP, xã NT, huyện MV, tỉnh HG

14. Chị Vàng Thị M, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Nà Giáo, xã N, huyện MV, tỉnh HG;

15. Chị Mua Thị D, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Khuổi Nuông, xã N, huyện MV, tỉnh HG;

16. Chị Vừ Thị S3, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Cho Do, xã C, huyện MV, tỉnh HG;

17. Anh Thò Mí N, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Há Dấu Cò, xã C, huyện MV, tỉnh HG;

18. Anh Vàng Mí T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đề Chia, xã C, huyện MV, tỉnh HG;

19. Chị Sùng Thị L4, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Pả Vi Hạ, xã Pả Vi, huyện MV, tỉnh HG;

20. Chị Sùng Thị S5, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn P, xã PV, huyện MV, tỉnh HG;

21. Chị Vương Thị C1, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn P, xã PV, huyện MV, tỉnh HG;

22. Chị Thò Thị C2, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn P, xã PV, huyện MV, tỉnh HG;

23. Chị Vàng Thị P, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn P, xã PV, huyện MV, tỉnh HG;

24. Anh Già Mí P4, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Sín Phìn Chư, xã TP, huyện MV, tỉnh HG;

25. Anh Lầu Mí S6, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn K, xã KV, huyện MV, tỉnh HG;

26. Anh Thò Mí X, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện MV, tỉnh HG;

27. Anh Thò Mí P7, sinh năm 2004, địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện MV, tỉnh HG;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2021, bị cáo Thào Mí S, sinh năm 1995, nơi đăng ký HKTT: Thôn Khai Hoang 1, xã T, huyện M, tỉnh H, bán hàng thuê tại thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang tự học làm Tiktok trên các trang mạng xã hội và lập 01 tài khoản Tiktok trên điện thoại di động, S tự sáng tạo nội dung, sử dụng điện thoại di động của S tự quay, tự chỉnh sửa video và đăng tải nhiều video, clip lên tài khoản Tiktok của S và có khoảng hơn 10.000 lượt người theo dõi.

Đến khoảng đầu tháng 4/2024, do thấy tài khoản Tiktok của S được nhiều người follow (*theo dõi*) nên có nhiều người quen biết S đã hỏi S việc làm Tiktok có kiếm được tiền không, thấy có nhiều người hỏi và muốn làm Tiktok để kiếm tiền nên S đã nảy sinh ý định lừa những người này lập tài khoản Tiktok có thu phí để chiếm đoạt tiền phục vụ chi tiêu sinh hoạt cá nhân. Sau đó S đã nói với những người S quen biết là việc làm Tiktok sẽ kiếm được tiền, sau 06 tháng sẽ nhận được tiền. Nghe S nói vậy, các bị hại đã nhờ S lập tài khoản Tiktok cho họ để họ kiếm tiền thông qua việc đăng tải các video, clip lên Tiktok trên mạng xã hội. Đồng thời, S nói với họ là việc lập tài khoản Tiktok phải mất phí mới đăng

ký được nhằm mục đích để chiếm đoạt tiền. Do không hiểu biết và tin lời S nói là sự thật, nên nhiều người đã nhờ S lập tài khoản Tiktok với mục đích kiếm tiền và đồng ý trả tiền phí cho S. Thực tế việc lập tài khoản Tiktok là hoàn toàn miễn phí và những tài khoản đó không thể kiếm được tiền như lời S nói. Để tạo lòng tin cho các bị hại, Thào Mí S đã yêu cầu họ đưa điện thoại và thực hiện thao tác đăng ký lập tài khoản Tiktok và một số thao tác khác trên điện thoại di động của họ để bị hại tin S đang thực hiện chỉnh sửa Tiktok bật chế độ kiếm tiền và nói với họ là trong vòng 06 tháng nữa tài khoản đó sẽ kiếm được tiền. Sau mỗi lần đăng ký lập một tài khoản S đều thu tiền phí của người nhờ lập, số tiền thu cụ thể tùy từng trường hợp.

Ngoài ra, để chiếm đoạt được nhiều tiền hơn từ các bị hại, Thào Mí S tiếp tục đưa ra thông tin là muốn kiếm thêm tiền thì phải mua mã để nạp vào tài khoản Tiktok rồi S trực tiếp thu tiền của mọi người (*tuỳ thuộc hoàn cảnh từng người mà S thu tiền*). Để tạo niềm tin, S dùng ứng dụng Google trong điện thoại dịch giọng nói của S thành chữ viết các nội dung tương tự như: *“Tiktok thông báo tài khoản này đã đăng ký thành công, người chuyển khoản tên là Thào Mí S. Đã chuyển khoản 08 triệu vào trong tài khoản Tiktok này, hiện tại tài khoản này đang có 180 triệu trong tài khoản này, chúng tôi hẹn bạn sáu tháng sau bạn mới có thể rút được 180 triệu nhé, bạn nên nhớ là đừng có làm sai pháp luật, nếu bạn làm sai một lần pháp luật, bạn sẽ mất hết tất cả trong hồ sơ tương tác của bạn, bạn nên nhớ trẻ con chưa đủ 18 tuổi trở lên đừng có quay video nhé, bạn nên nhớ chúng tôi hẹn bạn sáu tháng sau bạn mới có thể rút được 180 triệu trong tài khoản này nhé. Chúng tôi xin cảm ơn”*. Sau đó, S dùng 01 máy điện thoại khác có số thuê bao di động khác để gọi cho từng bị hại, sau khi họ bắt máy nghe điện thoại, S bật chế độ phát tiếng (*giọng Google dịch giống giọng nữ*) nói nội dung trên cho họ nghe nhằm mục đích để họ tin tưởng cuộc gọi đó là tổng đài Tiktok gọi thông báo tài khoản Tiktok của họ đã đăng ký thành công và đã có tiền.

Quá trình sử dụng tài khoản Tiktok, một số người đã đăng tải video lên Tiktok cá nhân với mục đích để kiếm được tiền, nhưng bị thông báo vi phạm chế độ cộng đồng không đăng được video nên đã báo lại cho S biết. Thấy vậy, S tiếp tục đưa ra thông tin giả là Tiktok của họ bị lỗi, hỏng cần phải nạp thêm tiền vào mới sửa được, S yêu cầu những người này đưa tiền để S sửa, nhưng thực tế S chỉ thao tác bấm trên điện thoại của họ để họ tin việc S đã sửa hoặc đăng ký lại tài khoản Tiktok kiếm tiền cho họ. Để tạo niềm tin, về nhà S tiếp tục dùng ứng dụng Google trong điện thoại dịch giọng nói của S thành chữ viết có nội dung thể hiện việc tài khoản Tiktok kiếm tiền của bị hại đã được đăng ký lại thành công, sau đó dùng 01 thuê bao điện thoại khác gọi điện cho những người đó và bật chế độ phát tiếng giọng của Google cho họ nghe lại nội dung tương tự như trên để họ tin tưởng những thông tin S đưa ra là sự thật.

Bằng thủ đoạn trên, từ tháng 4 đến tháng 9/2024, Thào Mí S đã lừa chiếm đoạt tài sản thành công **33** bị hại trên địa bàn huyện Mèo Vạc, huyện Đồng Văn và huyện Bắc Mê với tổng số tiền **968.150.000đ** để sử dụng chi tiêu cá nhân. Quá trình sử dụng tài khoản Tiktok thấy không kiếm được tiền như lời S nói, khoảng cuối tháng 8/2024, anh Sùng Mí S, trú tại xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn gọi điện cho Sùng Mí S với nội dung “*em biết em làm đăng ký Tiktok là lừa rồi, anh viết đơn tố cáo em rồi, nếu ba ngày sau em không trả hết tiền cho anh thì anh gửi đơn tố cáo cho Công an huyện*”. Do lo sợ nên Thào Mí S đã nhắn tin, gọi điện cho những người đã bị S lừa nói với họ là “*bây giờ Tiktok không kiếm được tiền nhưng phí đăng ký vẫn còn*” S bảo họ gửi tài khoản ngân hàng cho S để S trả lại tiền. Sau đó, S đã trực tiếp hoặc nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1971, trú tại tổ 1, thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang dùng 02 tài khoản ngân hàng LPBank số 034741830003 và tài khoản ngân hàng BIDV số 3455376666 trả lại một phần tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại. Tổng số tiền mà S tự trả và người nhà S trả cho các bị hại tổng số tiền **594.430.000đ**. Cụ thể, các bị hại đã bị Thào Mí S lừa đảo chiếm đoạt tiền và những bị hại đã được trả một phần hoặc toàn bộ số tiền chiếm đoạt như sau:

(1) Anh *Hầu S G, sinh năm 1983, trú tại thôn Séo S Lủng, xã Sảng Tủng, huyện Đồng Văn*: Từ khoảng tháng 4/2024, Thào Mí S đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Hầu S G nhiều lần với tổng số tiền là **18.000.000đ** tiền phí đăng ký lập tài khoản Tiktok và phí hướng dẫn cách lập tài khoản tiktok để kiếm được tiền, các lần anh Già đều đưa tiền mặt cho S. Khoảng cuối tháng 8/2024, do không thấy tiền về tài khoản Tiktok nên anh Già nhiều lần gọi điện yêu cầu S trả tiền, S đã trả Già **16.980.000đ** tiền mặt, còn lại **1.020.000đ** đến nay anh Già không yêu cầu S phải trả lại số tiền trên.

(2) Anh *Hầu Mí G, sinh năm 1989, trú tại thôn Sảng Tủng B, xã Sảng Tủng, huyện Đồng Văn*: Từ khoảng tháng 4/2024, Hầu Mí G do tin tưởng Thào Mí S biết lập tài khoản Tiktok kiếm tiền nên đã nhiều lần đưa tiền cho S với tổng số tiền là **80.000.000đ** là tiền phí lập, sửa và mua mã QR cho tài khoản Tiktok để kiếm tiền. Khoảng cuối tháng 08/2024, S gọi điện thoại cho anh Già bảo “*tài khoản Tiktok của anh bị cháy, không rút được tiền*”, anh Già yêu cầu S phải trả tiền nếu không trả sẽ báo Công an nên S trả cho anh Già số tiền mặt **5.000.000đ**. Ngày 02/9/2024, S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph chuyển khoản từ số tài khoản ngân hàng LPBank số 034741830003 trả số tiền **65.000.000đ** vào tài khoản ngân hàng BIDV số 3450449457 của anh Hầu Mí Súng (*em trai ruột của anh Già*). Ngày 06/9/2024, S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph chuyển khoản từ số tài khoản ngân hàng BIDV số 3455376666 của chị Phong, số tiền **7.900.000đ** vào tài khoản ngân hàng BIDV số 3450521106 của anh Già. Tổng số tiền S đã trả cho anh Già

là **77.900.000đ**, còn lại **2.100.000đ** anh Già không đề nghị S phải trả lại số tiền trên.

*(³) Anh Vừ Pua Cơ, sinh năm 1982, trú tại thôn Má Lũng B, xã Ma Lé, huyện Đồng Văn: Bị Thào Mí S lừa đảo chiếm đoạt tiền nhiều lần, các lần anh Già đều đưa tiền mặt cho S, tổng số tiền S đã chiếm đoạt là **80.000.000đ** (ngày 31/10/2024, anh Cơ đã chết do bệnh lý, vợ anh Cơ là chị Chá Thị T và con của anh Cơ là Vừ Mí Chừ chỉ nghe anh Cơ nói lại, nhưng không biết cụ thể về nội dung này). Thào Mí S khai đã hoàn trả lại số tiền trên cho anh Cơ trước khi anh Cơ chết.*

*(^{4,5}) Anh Sùng Mí S, sinh năm 1983 và chị Thò Thị Nh (vợ anh Súng), sinh năm 1983, cùng trú tại thôn Thành Ma Tung, xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn: Từ tháng 5/2024, do tin tưởng Thào Mí S có thể lập được tài khoản Tiktok kiếm được tiền chị Nhựa và anh Súng đã đưa cho S nhiều lần tiền gồm cả tiền mặt và chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng Agribank số 8202215027860 của Súng đến tài khoản ngân hàng Agribank số 8202205045950 của S, tổng số tiền Thào Mí Chính chiếm đoạt của vợ chồng anh Súng, chị Nhựa là **120.000.000đ** (Trong đó, chị Nhựa là 48.000.000đ; anh Súng là 72.000.000đ). Đến khoảng tháng 08/2024, do không nhận được tiền và nghe nhiều người nói S không biết làm Tiktok kiếm được tiền mà vẫn nhận tiền làm cho nhiều người nên anh Súng gọi điện yêu cầu S trả lại tiền, nếu không trả sẽ báo Công an nên S hẹn gặp trả cho chị Nhựa số tiền mặt **30.000.000đ**. Ngày 02/9/2024 và ngày 03/9/2024, S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng LPbank số 034741830003 của chị Phong số tiền **20.000.000đ** và **55.000.000đ** vào tài khoản ngân hàng Agribank số 8202215027860 của anh Súng. Tổng số tiền S đã trả vợ chồng anh Súng, chị Nhựa là **105.000.000đ**, số tiền còn phải bồi thường cho anh Súng, chị Nhựa là **15.000.000đ**.*

*(⁶) Chị Giàng Thị V, sinh năm 1983, trú tại thôn Thành Ma Tung, xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn: Từ tháng 5/2024, chị Vừ đã đưa cho S nhiều lần tiền mặt, tổng số tiền là **36.200.000đ** tiền phí lập, sửa và mua mã QR cho tài khoản Tiktok để kiếm tiền. Đến khoảng cuối tháng 8/2024, do không thấy tiền về tài khoản Tiktok nên chị Vừ gọi điện thoại hỏi S, S bảo “tài khoản Tiktok của chị bị hỏng, không rút được tiền, giờ chị gửi em số tài khoản ngân hàng để em chuyển tiền trả cho chị”. Trong các ngày 02/9/2024 và ngày 03/9/2024, S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph dùng tài khoản ngân hàng LPBank số 034741830003 của chị Phong chuyển khoản lần lượt số tiền 15.000.000đ và 5.000.000đ vào tài khoản ngân hàng BIDV số 3450597897 của Thành (con trai chị Vừ). Đến ngày 17/02/2025, chị Lầu Thị Già (vợ S) đã trả thêm cho chị Vừ số tiền mặt 5.000.000đ. Tổng số tiền S đã trả chị Vừ là **25.000.000đ**. Số tiền S còn phải bồi thường cho chị Vừ là **11.200.000đ**.*

(7) *Chị Chử Thị H, sinh năm 1981, trú tại tổ 3, thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc:* Từ khoảng tháng 5/2024, chị Hoa đã nhiều lần đưa tiền mặt cho Thào Mí S và nhờ chị Chử Thị Mai, sinh năm 1979, trú tại tổ 3, thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc (*chị gái ruột của chị Hoa*) chuyển khoản từ số tài khoản ngân hàng Agribank 8203215006963 của chị Mai số tiền 8.000.000đ vào tài khoản ngân hàng Agribank số 8202205045950 của S, để nhờ S lập, sửa lỗi tài khoản Tiktok kiếm tiền. Tổng số tiền S chiếm đoạt của chị Hoa là **40.000.000đ**. Đến tháng 8/2024, S gọi điện cho chị Hoa bảo “*bây giờ có nhiều người nghi ngờ làm đơn tố cáo em lừa đảo tiền mọi người về việc làm TikTok, chị gửi mã cho em để chuyển khoản gửi tiền trả lại cho chị*” nên chị Hoa gửi mã QR tài khoản ngân hàng Agribank số 8203215008821 của chị Hoa cho S. Ngày 06/9/2024, S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph dùng tài khoản ngân hàng BIDV số 3455376666 của chị Phong chuyển khoản lần lượt số tiền **16.000.000đ** và **4.000.000đ** vào tài khoản ngân hàng của chị Hoa. Cùng ngày 06/9/2024, S dùng tài khoản ngân hàng của S chuyển khoản 02 lần, mỗi lần **10.000.000đ** vào tài khoản ngân hàng của chị Hoa. S đã trả cho chị Hoa toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt.

(8) *Anh Vàng Mí Và, sinh năm 1983, trú tại thôn Chúng Pả A, thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc:* Ngày 10/5/2024, anh Và bị Thào Mí S lừa đảo chiếm đoạt số tiền mặt **4.000.000đ** tiền phí lập tài khoản Tiktok kiếm tiền. Hồi 17 giờ 50 phút, ngày 13/5/2024, anh Và nhận được cuộc gọi đến từ số điện thoại 0332582423 giọng nữ nói “*Hiện tại TikTok của bạn đã có 68.970.000 đồng trong tài khoản TikTok của bạn, từ nay cố gắng làm video nhé, chúng tôi hẹn bạn 06 tháng sau bạn mới có thể rút được 68.970.000đ trong tài khoản TikTok của bạn nhé, nếu bạn làm sai cách sẽ mất hết tiền phí của bạn, chúng tôi không thể giúp bạn, bạn nên nhớ không được làm sai pháp luật, 06 tháng sau bạn mới có thể lấy được 68.970.000đ trong tài khoản TikTok của bạn nhé, chúng tôi xin cảm ơn*”, do Và cài ứng dụng ghi âm cuộc gọi nên nội dung cuộc gọi trên được lưu thành 01 đoạn ghi âm trong điện thoại của Và. Đến ngày 05/9/2024, S gọi điện bảo anh Và “*giờ TikTok không kiếm được tiền nữa, gửi anh số tài khoản để anh trả tiền*” nên Và gửi tài khoản ngân hàng Agribank số 8203205050417 của Và cho S. Ngày 06/9/2024, S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph dùng tài khoản ngân hàng BIDV số 3455376666 của chị Phong chuyển khoản số tiền **4.000.000đ** vào tài khoản ngân hàng của anh Và. S đã trả hết số tiền chiếm đoạt cho anh Và.

(9) *Anh Sùng Mí T, sinh năm 2007, trú tại thôn Sủng Pả B, thị trấn Mèo Vạc:* Từ tháng 6/2024, anh Thành do tin tưởng Thào Mí S, nên nhiều lần đưa tiền cho S để lập, sửa tài khoản Tiktok kiếm tiền với tổng số tiền mặt **32.000.000đ**. Ngày 03/9/2024, chị Thò Thị Chúa, sinh năm 1987, trú tại thôn P, xã PV, huyện Mèo Vạc (*là bà họ của anh Thành, cũng là một bị hại bị Thào Mí S chiếm đoạt số tiền 37.000.000đ*) bảo Thành “*Thào Mí S bảo bây giờ không làm Tiktok nữa, có người*

phát hiện rồi, giờ đi gặp S để đòi tiền” nên anh Thành hẹn gặp S ở thị trấn Đồng Văn, S bảo “có người phát hiện nên không cho làm Tiktok kiếm tiền nữa, bây giờ anh sẽ hủy hết đăng ký và xem rút được bao nhiêu tiền còn lại thì chấp nhận thế thôi, giờ anh không có tiền mặt, em gửi anh số tài khoản để anh chuyển khoản”, Sau khi nhận được số tài khoản ngân hàng MB 0367760006 của anh Thành, S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph chuyển khoản số tiền 31.000.000đ vào tài khoản ngân hàng MB số 0367760006 của anh Thành, S nhắn tin bảo anh Thành “anh chuyển trả cho em số tiền **21.000.000đ** và nhờ em đưa cho chị Thò Thị Chúa số tiền 10.000.000đ”, anh Thành rút tiền mặt và đưa cho chị Thò Thị Chúa số tiền 10.000.000đ. Sau khi S bị bắt, chị Lầu Thị Già (vợ S) đã tự nguyện khắc phục trả thêm cho anh Thành số tiền **4.000.000đ** thay cho S, số tiền S còn phải bồi thường cho anh Thành là **7.000.000đ**.

⁽¹⁰⁾ Anh Giàng Mí S, sinh năm 1980, trú tại thôn Séo Xà Lủng, xã PL, huyện Mèo Vạc: Từ tháng 4/2024, anh S đã 02 lần đưa tiền mặt cho Thào Mí S tổng số tiền là **12.000.000đ** tiền phí mở tài khoản Tiktok kiếm tiền. Đến ngày 07/9/2024 do lo sợ, Thào Mí S gọi điện thoại nói với Giàng Mí S “tất cả các Tiktok đều đã bị khóa, em muốn gặp anh để trả tiền” rồi S trả cho anh Giàng Mí S số tiền mặt **12.000.000đ** ở chợ thị trấn Đồng Văn, toàn bộ số tiền chiếm đoạt Thào Mí S đã trả đủ cho anh Giàng Mí S.

⁽¹¹⁾ Anh Mua Mí S, sinh năm 1996, trú tại thôn Mã Pì Lèng A, xã PL, huyện Mèo Vạc: Ngày 14/6/2024, anh Sử và chị Thò Thị Mỹ, sinh năm 2000 (là vợ của anh Sử) gặp Thào Mí S ở nhà riêng, anh Sử nhờ S đăng ký tài khoản Tiktok kiếm được tiền, sau khi cầm điện thoại của chị Mỹ, S bảo vợ chồng anh S “đã đăng ký thành công, phí đăng ký 9.800.000đ”, do chưa có đủ tiền nên chị Mỹ đưa **5.000.000đ** tiền mặt trước cho S. Khoảng 01 tuần sau, anh Sử đưa nốt **4.800.000đ** tiền mặt cho S. Đến ngày 06/9/2024, chị Mỹ nhận được tin nhắn thoại của S, S bảo “hiện tại các tài khoản Tiktok đang bị khóa” rồi S bảo chị Mỹ gửi cho S tài khoản ngân hàng cho S để S trả lại tiền mà vợ chồng chị Mỹ đã đưa cho S để đăng ký tài khoản Tiktok, chị Mỹ gửi tài khoản ngân hàng BIDV số 1036825687 của chị Mua Thị Lúa, sinh năm 1990, trú tại thôn Mã Pì Lèng A, xã PL, huyện Mèo Vạc (chị gái của anh Sử) cho S, S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph dùng tài khoản ngân hàng BIDV số 3455376666 của chị Phong chuyển khoản toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là **9.800.000đ** vào tài khoản ngân hàng trả chị Mua Thị Lúa.

⁽¹²⁾ Anh Giàng Mí S1, sinh năm 1998, trú tại thôn Mã Pì Lèng, xã PL, huyện Mèo Vạc: Ngày 27/5/2024, anh Say đã chuyển khoản số tiền **10.000.000đ** từ tài khoản ngân hàng Agribank số 8203205050729 của Say vào tài khoản ngân hàng Agribank số 8202205045950 của S tiền phí lập tài khoản Tiktok kiếm tiền. Đến ngày 08/9/2024, S gọi điện thoại cho anh Say nói “bây giờ tài khoản Tiktok của em không kiếm được tiền nữa, anh trả lại em số tiền 10.000.000đ mà anh làm

Tiktok đó cho em”, Sau khi nhận được số tài khoản ngân hàng Agribank 8203205050729 của anh Say, S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph chuyển khoản trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là **10.000.000đ** cho Say.

⁽¹³⁾ *Anh Hạ Mí D, sinh năm 2000, trú tại thôn Cốc Pại, xã NT, huyện Mèo Vạc*: Ngày 24/5/2024, anh Dờ bị Thào Mí S chiếm đoạt số tiền **2.000.000đ** tiền phí lập Tiktok, anh Dờ chuyển khoản số tiền 2.000.000đ từ tài khoản ngân hàng Agribank số 8203205052202 của Dờ vào tài khoản ngân hàng Agribank số 8202205045950 của S. Khoảng tháng 8/2024, anh Dờ bảo S “*trang Tiktok của em không được bật kiểm tiền nữa, anh xem trả lại tiền cho em*”, S bảo anh Dờ “*thất vọng quá em ạ, mất anh mù rồi, anh xin lỗi em đừng giận anh nhé, bây giờ nó bị lỗi rồi không làm lại được, em gửi số tài khoản của em cho anh, anh gửi trả*” rồi S dùng tài khoản ngân hàng Agribank trên của S chuyển khoản toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là **2.000.000đ** vào tài khoản ngân hàng trả anh Dờ.

⁽¹⁴⁾ *Anh Thò Mí N, sinh năm 1999, trú tại thôn Nà Cuổng 1, xã NT, huyện Mèo Vạc*: Ngày 09/5/2024, anh Ná do tin tưởng S lập được tài khoản Tiktok kiếm tiền nên đã nhờ S lập tài khoản Tiktok và nhờ anh Thò Mí Chứ, sinh năm 1998, trú cùng thôn (*anh trai của anh Ná*) dùng tài khoản ngân hàng Agribank số 8203205047248 của anh Chứ chuyển khoản số tiền **4.800.000đ** vào tài khoản ngân hàng Agribank số 8202205045950 của S để trả tiền phí lập tài khoản Tiktok. Ngày 01/9/2024, anh Hạ Mí D, sinh năm 2000, trú tại thôn Cốc Pại, xã NT, huyện Mèo Vạc nói với anh Ná “*Tiktok không kiếm được tiền đâu, S lừa thôi*” nên Ná yêu cầu S trả lại tiền, S bảo “*em không tin tưởng anh thì gửi số tài khoản ngân hàng của em cho anh để anh trả tiền*”, sau khi nhận được tài khoản của Ná, cùng ngày 01/9/2024, S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph chuyển khoản số tiền đã chiếm đoạt là **4.800.000đ** vào tài khoản ngân hàng của anh Ná.

⁽¹⁵⁾ *Anh Lầu Xì S, sinh năm 1975, trú tại thôn Nà Pinh, xã NT, huyện Mèo Vạc*: Tháng 5/2024, anh Lầu Xì S bị Thào Mí S lừa đảo chiếm đoạt số tiền mặt **7.000.000đ** tiền phí lập tài khoản Tiktok. Đến ngày 04/9/2024, Thào Mí S gọi điện bảo Lầu Xì S “*hiện tại Tiktok không kiếm được tiền nữa, anh gửi số tài khoản ngân hàng của anh cho em để em chuyển trả tiền làm Tiktok cho anh*”. Sau khi nhận được tài khoản ngân hàng Agribank số 8203205087163 của anh Lầu Mí Tủa (*con trai ruột của Lầu Xì S*), Thào Mí S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph dùng tài khoản ngân hàng LPBank số 034741830003 của chị Phong chuyển khoản toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là **7.000.000đ** vào tài khoản ngân hàng của anh Lầu Mí Tủa.

^(16, 17) *Chị Vàng Thị M, sinh năm 1991, trú tại thôn Nà Giáo, xã N, huyện Mèo Vạc; chị Mua Thị Dợ, sinh năm 1994, trú tại thôn Khuổi Luông, xã N, huyện Mèo Vạc*: Khoảng cuối tháng 4/2024, chị Mai đưa cho Thào Mí S số tiền **5.500.000đ** tiền mặt; chị Dợ đưa cho S số tiền **5.000.000đ** tiền mặt tiền phí đăng ký lập tài khoản Tiktok kiếm tiền. Khoảng đầu tháng 9/2024, do lo sợ, S bảo chị

Mai “hiện tại Tiktok không kiếm được tiền, em gửi số tài khoản của em cho anh để anh chuyển trả cho em 5.500.000đ và trả cho chị Dợ 5.000.000đ”, chị Mai gửi tài khoản ngân hàng Agribank số 8203205042323 của anh Phan Lão Sử, sinh năm 2001, trú tại thôn Khuổi Luông, xã N, huyện MV, tỉnh HG (em họ của chị Mai) cho S, ngày 08/9/2024, S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph chuyển khoản số tiền **10.500.000đ** vào tài khoản ngân hàng của anh Sử. Sau khi nhận được tiền, chị Mai đã đưa cho chị Dợ số tiền mặt 5.000.000đ và nói với chị Dợ “đây là số tiền mà S trả tiền làm Tiktok”. Hiện chị Mai, chị Dợ và S không nợ nần gì nhau.

(18, 19) Anh Thò Mí N, sinh năm 1980, trú tại thôn Há Dấu Cò, xã C, huyện Mèo Vạc; anh Vừ Mí Sáu, sinh năm 1992, trú tại thôn Cho Do, xã C, huyện Mèo Vạc: Từ tháng 5/2024, anh Hờ và anh Sáu bị Thào Mí S lừa đảo nhiều lần, anh Hờ bị chiếm đoạt tổng số tiền mặt **11.050.000đ** còn anh Sáu bị chiếm đoạt tổng số tiền **25.300.000đ** phí lập, duy trì và mua các lượt like cho tài khoản Tiktok để kiếm được tiền trên tài khoản Tiktok như S nói. Ngày 04/9/2024, S gọi điện bảo anh Sáu “Tiktok không được tiền nữa, em trả lại tiền làm Tiktok, anh gửi tài khoản ngân hàng của anh cho em để em chuyển tiền trả lại anh và Thò Mí N” Sau khi nhận được tài khoản ngân hàng Agribank số 8203205088817 của anh Sáu, S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph chuyển khoản trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là **36.350.000đ** vào tài khoản ngân hàng của anh Sáu, anh Sáu rút tiền mặt đưa cho anh Hờ số tiền 11.050.000đ và bảo anh Hờ “S trả tiền Tiktok”.

(20) Anh Vừ Mí H, sinh năm 1980, trú tại thôn Sán Sì Lủng, xã C, huyện Mèo Vạc: Từ khoảng tháng 5/2024, do tin tưởng Thào Mí S lập đăng ký, nâng cấp, sửa kênh Tiktok kiếm tiền như lời S nói nên Vừ Mí H đã nhiều lần đưa tiền mặt và chuyển khoản tiền từ khoản ngân hàng Agribank số 8203215031540 của mình vào tài khoản ngân hàng Agribank số 8202205045950 của S, tổng số tiền anh Hờ bị chiếm đoạt là **254.300.000đ**. Khoảng đầu tháng 9/2024, do lâu không thấy được tiền từ tài khoản Tiktok mà S đã đăng ký, Hờ gọi điện thoại cho S “Tiktok có được tiền không, sao mà lâu thế, có phải không được tiền hay không hay như thế nào”, S bảo “được, đợi đi”. Đến ngày hôm sau, S gọi bảo anh Hờ “đã có người làm đơn tố cáo S, giờ Tiktok không kiếm được tiền nữa, em sẽ trả lại trước cho anh số tiền 50.000.000đ” sau đó S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph chuyển khoản số tiền **50.000.000đ** vào tài khoản ngân hàng Agribank số 8203215031540 của anh Hờ. Sau khi S bị bắt, S đã trả thêm cho anh Hờ một con bò thỏa thuận giá **25.000.000đ**. Ngày 19/02/2025, chị Lầu Thị Già (vợ S) trả cho anh Hờ số tiền **50.000.000đ**. Tổng số tiền S đã khắc phục trả cho anh Hờ là **125.000.000đ**. Số tiền S còn phải bồi thường cho anh Hờ là **129.300.000đ**.

(21) Anh Thò Mí X, sinh năm 2000, trú tại thôn Sán Sì Lủng, xã C, huyện Mèo Vạc: Tháng 4/2024, anh Xá đưa cho Thào Mí S **5.000.000đ** tiền mặt phí đăng ký lập tài khoản Tiktok kiếm tiền. Đến khoảng tháng 9/2024, do nghi ngờ về việc

Tiktok không kiếm được tiền nên anh Xá gọi điện hỏi S “*anh em như thế nào thì anh nói thẳng, nếu không kiếm được tiền thì anh nói thẳng*”, S trả lời “*cứ từ từ khác có tiền*”, anh Xá nói “*đã có nhiều người qua sáu tháng rồi mà không có tiền, như thế nào thì anh thông báo cho anh em đỡ lo*”. Một lúc sau S gửi tin nhắn ghi âm cho Xá có nội dung “*bây giờ Tiktok không kiếm được tiền nữa, trước anh em làm video chắc cũng vi phạm nhiều rồi, số tiền trong đấy chắc cũng hết rồi, thế thì em gửi số tài khoản anh chuyển khoản lại cho em*” Sau khi nhận được tài khoản ngân hàng Agribank số 8203205085260 của anh Thò Mí Lữ, sinh năm 1997, trú tại Thôn Sán SL, xã C, huyện M, tỉnh Hà Giang (*anh trai ruột của anh Xá*), S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph chuyển khoản toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là **5.000.000đ** vào tài khoản ngân hàng của anh Thò Mí Lữ trả tiền cho Xá.

⁽²²⁾ *Anh Vàng Mí Thà, sinh năm 1992, trú tại thôn Đề Chia, xã C, huyện Mèo Vạc*: Khoảng tháng 5/2024, anh Thà đã nhiều lần đưa tiền mặt và chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng Agribank số 8203205114273 của anh Thà vào tài khoản ngân hàng Agribank số 8202205045950 của S với tổng số tiền **3.300.000đ**. Khoảng tháng 8/2024, do nghe thấy thông tin việc S không làm được Tiktok kiếm tiền nên anh Thà gọi điện thoại đòi S trả tiền, S bảo anh Thà gửi số tài khoản cho S nên anh Thà gửi cho S tài khoản ngân hàng Agribank số 8203205114273 của anh Thà. Ngày 09/9/2024, S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph dùng tài khoản ngân hàng BIDV số 3455376666 của chị Phong chuyển khoản số tiền **3.000.000đ** vào tài khoản ngân hàng của anh Thà, anh Thà không đề nghị S phải trả lại số tiền **300.000đ** còn lại.

⁽²³⁾ *Anh Thò Mí S, sinh năm 2000, trú tại thôn Há Póng Cáy, xã Sùng Trà, huyện Mèo Vạc*: Khoảng tháng 4/2024, anh Thò Mí S do tin tưởng nên đã nhờ Thào Mí S lập đăng ký tài khoản Tiktok kiếm tiền và đã đồng ý trả cho Thào Mí S **2.300.000đ** tiền mặt là phí. Đến ngày 31/8/2024, anh Thò Mí S gọi điện báo Thào Mí S “*Tiktok của em đã đủ sáu tháng rồi sao vẫn chưa nhận được tiền*”, Thào Mí S nói “*chắc mày làm vi phạm rồi*”, Thò Mí S nói “*Tiktok em không làm cái gì vi phạm cả, có mấy anh em cũng làm sáu tháng rồi không nhận được*” rồi Thào Mí S nói “*thế mày gửi mã cho tao đi, tao chuyển tiền trả mày*” Sau khi nhận được mã QR ngân hàng Vietcombank số 1015844482 của anh Thò Mí S, Thào Mí S nhờ người chuyển khoản số tiền đã chiếm đoạt là **2.300.000đ** trả vào tài khoản ngân hàng của anh Thò Mí S.

⁽²⁴⁾ *Chị Sùng Thị Ly, sinh năm 1997, trú tại thôn Pả Vi Hạ, xã Pả Vi, huyện Mèo Vạc*: Khoảng tháng 5/2024, chị Ly bị Thào Mí S chiếm đoạt số tiền mặt **10.000.000đ** tiền phí lập đăng ký tài khoản Tiktok kiếm tiền, hiện S chưa bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho chị Ly.

⁽²⁵⁾ *Chị Sùng Thị Say, sinh năm 1993, trú tại thôn P, xã PV, huyện Mèo Vạc*: Từ khoảng tháng 8/2024, do tin việc S lập và sửa được tài khoản Tiktok kiếm được

tiền, chị Say đã nhiều lần đưa tiền mặt và chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Agribank số 8202205045950 của S (qua tài khoản ngân hàng Agribank số 8203205092633 của chị Say) với tổng số tiền là **42.800.000đ**. Khoảng đầu tháng 9/2024, S gọi điện bảo chị Say “*lập tức đi lấy tiền, có người tố cáo em, nếu không đi lấy tiền sẽ mất hết tất cả số tiền đấy*”, S bảo chị Say gửi số tài khoản cho S để chuyển tiền, Sau khi nhận được số tài khoản ngân hàng Agribank số 8203205092633 của chị Say, ngày 03/9/2024, S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph chuyển khoản số tiền **25.000.000đ** vào tài khoản ngân hàng của chị Say. Vài ngày sau, S nói với chị Say “*chị với chị Thò Thị Chúa và chị Vương Thị Chúa ở gần nhau, em chuyển số tiền 27.800.000đ vào tài khoản ngân hàng của chị rồi chị rút tiền trả cho chị Thò Thị Chúa số tiền 15.000.000đ và trả cho chị Vương Thị Chúa số tiền 12.800.000đ giúp em*”(Thò Thị Chúa bị S chiếm đoạt 37.000.000đ; chị Vương Thị Chúa bị S chiếm đoạt 29.600.000đ), chị Say đồng ý nên S nhờ chị Nguyễn Thị Thu Ph chuyển tiền **27.800.000đ** vào tài khoản ngân hàng của chị Say, chị Say rút tiền mặt đưa cho chị Thò Thị Chúa số tiền **15.000.000đ** và đưa cho chị Vương Thị Chúa số tiền **12.800.000đ**. Số tiền S còn phải bồi thường chị Say là **17.800.000đ**.

(26) *Chị Vương Thị Chúa, sinh năm 1976, trú tại thôn P, xã PV, huyện Mèo Vạc*: Từ khoảng tháng 8/2024, chị Chúa bị Thào Mí S lừa đảo nhiều lần và đã chiếm đoạt tổng số tiền **29.600.000đ** tiền phí lập và đăng ký lại tài khoản tiktok kiếm tiền. Đến khoảng tháng 9/2024, chị Chúa được chị Sùng Thị Say kể việc S gọi cho chị Say bảo có người tố cáo S, S muốn gửi trả lại tiền làm Tiktok rồi chị Say đưa cho chị Chúa số tiền mặt **12.800.000đ** và bảo S đã gửi trả tiền. Số tiền S còn phải bồi thường chị Chúa là **16.800.000đ**.

(27) *Chị Thò Thị Chúa, sinh năm 1987, trú tại thôn P, xã PV, huyện Mèo Vạc*: Từ khoảng tháng 7/2024, chị Chúa do tin tưởng nhờ Thào Mí S lập tài khoản Tiktok kiếm tiền nên đã 02 đưa tiền mặt cho S với tổng số tiền **37.000.000đ** là tiền phí lập và sửa tài khoản Tiktok. Đến khoảng tháng 9/2024, chị Sùng Thị Say kể cho chị Chúa việc S gọi cho chị Say bảo có người tố cáo S, giờ S muốn trả lại tiền làm Tiktok, chị Say đưa cho chị Chúa số tiền mặt **15.000.000đ** và bảo S đã gửi trả tiền. Mấy hôm sau, Sùng Mí T đưa cho chị Chúa số tiền **10.000.000đ** và bảo “*S đã gửi trả tiền cho bà*”. Số tiền S còn phải bồi thường cho chị Chúa là **12.000.000đ**.

(28) *Chị Vàng Thị Pà, sinh năm 1981, trú tại thôn Pả Vi Hạ, xã Pả Vi, huyện Mèo Vạc*: Khoảng tháng 6/2024, chị Pà do tin tưởng việc Thào Mí S biết lập, sửa tài khoản tiktok kiếm tiền nên đã nhờ và đưa 02 lần tiền mặt cho S để đăng ký lập và sửa tài khoản tiktok cho mình với tổng số **26.200.000đ**. Toàn bộ số tiền S đã chiếm đoạt chưa trả cho chị Pà đồng nào.

(29) *Anh Già Mí Pó, sinh năm 1994, trú tại thôn Sín Phìn Chur, xã TP, huyện Mèo Vạc*: Từ khoảng tháng 12/2023, do tin tưởng Thào Mí S biết lập và kiểm tiền qua tài khoản tiktok anh Pó đã nhiều lần đưa tiền mặt và dùng tài khoản ngân hàng Agribank số 8203205091279 của mình để chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Agribank số 8202205045950 của S với tổng số tiền **20.000.000đ** là tiền phí lập đăng ký, sửa kênh tài khoản Tiktok kiếm tiền. Đến khoảng tháng 8/2024, anh Pó vay S số tiền 2.000.000đ và hứa khi nào lấy được tiền Tiktok sẽ trả cho S, S đồng ý chuyển khoản cho anh Pó số tiền **2.000.000đ** (*S xác định đây là số tiền trả cho Pó*). Tháng 02/2025, chị Lầu Thị Già (*vợ của S*) đã khắc phục trả thêm cho anh Pó số tiền **3.000.000đ**, số tiền S còn phải bồi thường cho anh Pó là **15.000.000đ**.

(30) *Anh Lầu Mí S, sinh năm 1988, trú tại thôn K, xã KV, huyện Mèo Vạc (vợ là Hồ Thị May, SN 1989)*: Ngày 07/7/2024, anh Lầu Mí S đưa cho Thào Mí S số tiền mặt **13.000.000đ** tiền mặt và chuyển khoản số tiền **2.500.000đ** vào tài khoản ngân hàng Agribank số 8202205045950 của Thào Mí S tiền phí lập tài khoản Tiktok để kiếm tiền. Tổng số tiền Thào Mí S đã chiếm đoạt của anh Lầu Mí S là **15.500.000đ**. Toàn bộ số tiền S chiếm đoạt chưa trả cho anh Lầu Mí S đồng nào.

(31) *Anh Thò Mí Pó, sinh năm 2004, trú tại thôn H, xã G, huyện Mèo Vạc*: Tháng 4/2025, anh Pó đưa cho Thào Mí S số tiền mặt **5.500.000đ** tiền phí lập đăng ký và sửa tài khoản Tiktok kiếm tiền. Bản thân anh Pó vẫn tin tưởng là trong tài khoản Tiktok của mình có tiền. Tháng 02/2025, chị Lầu Thị Già (*là vợ của S*) đã trả cho anh Pó số tiền **2.000.000đ**, số tiền S còn phải bồi thường cho anh Pó là **3.500.000đ**.

(32) *Anh Thò Mí X, sinh năm 2000, trú tại thôn H, xã G, huyện Mèo Vạc*: Khoảng tháng 5/2024, anh Xá bị Thào Mí S lừa đảo chiếm đoạt số tiền mặt **4.000.000đ**, đến nay S chưa cho anh Xá đồng nào.

(33) *Chị Sùng Thị M, sinh năm 1975, trú tại thôn Khó Là, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê*: Khoảng tháng 5/2024, chị Má do tin tưởng Thào Mí S biết lập tài khoản Tiktok kiếm được tiền nên đã đưa cho S **10.000.000đ** tiền mặt tiền phí lập tài khoản để nhờ S lập tài khoản tiktok kiếm tiền. Tháng 02/2025, sau khi S bị bắt, chị Lầu Thị Già (*vợ của S*) đã trả cho chị Má số tiền **3.000.000đ**, hiện S còn phải bồi thường cho chị Má số tiền **7.000.000đ**.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với các ngân hàng Agribank, BIDV, MB, Vietcombank, LPbank có liên quan. Xác định, kết quả giao dịch tài khoản của bị cáo Thào Mí S, chị Nguyễn Thị Thu Ph và các bị hại phù hợp với lời khai của họ, phù hợp với nội dung diễn biến vụ án như trên.

- Kết quả kiểm tra ứng dụng Google dịch trong điện thoại của Thào Mí S phát hiện các bản dịch đã được thực hiện có nội dung cụ thể:

+ Ngày 29/8/2024 có các nội dung đã được đăng nhập dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh, phần tiếng Việt có nội dung như sau: ⁽¹⁾ “*Tik Tok thông báo tài khoản*

này đã đăng ký thi công người chuyển khoản tên là Thảo Mi S". (2) "Tik Tok thông báo tài khoản này đã đăng ký thi công người chuyển khoản tên là Thảo Mi S Đã chuyển khoản 8.000.000 vào trong tài khoản tích tóc này hiện tại tài khoản này đang có 100 80.000.000 trong tài khoản này chúng tôi hẹn bạn sáu tháng sau bạn mới có thể giúp được 100 80.000.000 nhé bạn nên nhớ đừng có là sai pháp luật nếu bạn làm sai một lần pháp luật bạn sẽ mất hết tất cả trong hồ sơ tương tác của bạn bạn nên nhớ trẻ con chưa đủ 18 tuổi trở lên Đừng có quay video nhé bạn nên nhớ chúng tôi hẹn bạn sáu tháng sau bạn mới có thể giúp được 100 80.000.000 trong tài khoản này nhé chúng tôi xin cảm ơn".

+ Ngày 02/9/2024 có các nội dung đã được đăng nhập dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh, phần tiếng Việt có nội dung như sau: (1) *"Tik Tok này chúng tôi thông báo đã bị người ta phạm vi quá nhiều tiktok này đã bị vi phạm cộng đồng không thể giúp được tiền nữa, bạn đã không tôn trọng tết tóc này tiktok này hiện tại là trái ép hồ sơ tất cả hệ thống không thể giúp đưa tiền nữa, Tik Tok này từ hôm nay trở đi không có tiền nữa chúng tôi Xin cảm ơn". (2) "Tik Tok của bạn bạn đã làm trái hết tất cả hồ sơ chúng tôi không thể giúp gì cho bạn nhé, bạn nên nhớ Còn một tiếng nữa bạn còn lại 30 triệu là hết tất cả số tiền của bạn, chúng ta sẽ gửi 30 triệu trong vòng 01 tiếng cho bạn nhé, chúng tôi xin cảm ơn".*

Bị cáo Thảo Mí S khai nhận: *"Các nội dung dịch bằng tiếng Việt trên đều do tôi thực hiện, tôi sử dụng Google dịch trong điện thoại ghi âm và chuyển giọng nói của tôi thành văn bản trong Google dịch ở trên rồi tôi dùng điện thoại khác gọi cho các bị hại, khi bị hại nghe điện thoại tôi sẽ bật chế độ phát âm thanh đọc lại nội dung trên bằng tiếng Việt với giọng đọc của nữ giới cho các bị hại nghe để bị hại tin rằng đã được nhận thông báo từ Tiktok".* Nội dung này phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra bị cáo S thực hiện lại các thao tác trên. (tại các bút lục số 181-182, 191-192,194,203..)

Tổng số bị hại mà bị cáo Thảo Mí S đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản là **33** người, tổng số tiền chiếm đoạt được là **968.150.000đ**.

Cáo trạng số 21/CT-VKSHG-P1 ngày 14/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Thảo Mí S về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Thảo Mí S xác nhận toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện như bản cáo trạng đã nêu là đúng, không có ý kiến bổ sung thêm, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã rất ân hận về lỗi lầm của mình nên bị cáo đã chủ động trả lại tiền cho các bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Pua Cơ có mặt tại phiên tòa (06/33) xác nhận toàn bộ lời khai của bị cáo S tại phiên toà và nội dung cáo trạng nêu là đúng với diễn biến hành vi trao đổi giữa bị cáo với các bị hại; có

26/33 bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị hại đều yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Đối với số tiền bị cáo chưa trả anh Hàu S G (1.020.000đ); anh Hàu Mí G (2.100.000đ); anh Vàng Mí Thà (300.000đ), các anh Hàu S G, Hàu Mí G và Vàng Mí Thà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại. Đối với số tiền bị cáo Lừa đảo của bị hại Vừ Pua Cơ (anh Cơ đã chết ngày 31/10/2024) bị cáo cho rằng đã trả đủ anh Cơ số tiền 80.000.000đ nhưng chỉ đưa tay, không có giấy tờ; phía người đại diện hợp pháp của anh Cơ (chị Chá Thị T - vợ anh Cơ) trình bày trước khi anh Cơ chết anh Cơ dặn gia đình là bị cáo Thào Mí S lừa đảo của anh Cơ số tiền 80.000.000đ, S chưa trả đồng nào. Tại phiên tòa, giữa bị cáo và chị Thia đã thỏa thuận được với nhau về số tiền bị cáo phải trả cho gia đình chị Thia là 15.000.000đ, ngoài ra chị Thia không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình chị bất cứ khoản tiền nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo Thào Mí S. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào Mí S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thào Mí S từ 12 (mười hai) năm đến 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 18/9/2024).

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Thào Mí S phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại, gồm: Sùng Mí S 15.000.000đ; Giàng Thị V 11.200.000đ; Sùng Mí T 7.000.000đ; Vừ Mí H 129.300.000đ; Sùng Thị Ly 10.000.000đ; Sùng Thị Say 17.800.000đ; Vương Thị Chúa 16.800.000đ; Thò Thị Chúa 12.000.000đ; Vàng Thị Pà 26.200.000đ; Già Mí Pó 15.000.000đ; Lầu Mí S 15.500.000đ; Thò Mí X 4.000.000đ; Thò Mí Pó 3.500.000đ; Sùng Thị M 7.000.000đ. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo Thào Mí S phải bồi thường cho chị Chá Thị T (vợ anh Vừ Pua Cơ, đã chết) số tiền 15.000.000đ.

5. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

* Giữ lại để đảm bảo việc thi hành án toàn bộ tài sản, đồ vật thu giữ của bị cáo, gồm: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 14 Promax, vỏ màu tím; 01 chiếc điện thoại di động bàn phím, màu đỏ - đen; 01

thiết bị ghi hình có âm thanh, nhãn hiệu DJI ACTION 4 kèm theo tay cầm gắn liền thiết bị, bên trong thiết bị có 01 thẻ nhớ loại MICRO SDXC, dung lượng 128Gb, nhãn hiệu SanDisk; 01 bộ sạc pin dự phòng, bên trong có 02 cục pin và 01 cáp sạc; 01 micro thu âm không dây, nhãn hiệu GoChek kèm theo 01 dây sạc và 01 chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 23AM-00322 của Thào Mí S.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Xuân Quý là người bào chữa cho bị cáo Thào Mí S trình bày: Nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đối với bị cáo Thào Mí S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục và nhờ gia đình bồi thường phần lớn cho các bị hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đa phần bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí, Luật sư nhất trí quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo Thào Mí S trình bày: Nhất trí quan điểm của người bào chữa, bị cáo không có ý kiến bổ sung.

Lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Luật sư, vì điều kiện gia đình bị cáo rất khó khăn, vợ bị cáo đang phải nuôi 03 người con còn nhỏ, đang độ tuổi ăn học; bố mẹ bị cáo đều đã lớn tuổi, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về giúp đỡ gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng

của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt 27 bị hại (*có lý do và không lý do*). Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ, lời khai trong giai đoạn điều tra hoặc trong đơn xin xét xử vắng mặt họ đã trình bày đầy đủ ý kiến của mình, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Thào Mí S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 9/2024, bằng thủ đoạn đưa ra thông tin bản thân biết cách tạo lập đăng ký, sửa chữa, nâng cấp... tài khoản kênh Tiktok kiếm được nhiều tiền để tạo lòng tin cho nhiều người dân tại các huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Bắc Mê, bị cáo Thào Mí S đã thực hiện lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức tạo, lập đăng ký, sửa chữa, nâng cấp, mua mã QR, tăng like... các tài khoản kênh Tiktok để kiếm được tiền qua Tiktok, tiền phí bị cáo S thu của 33 bị hại với tổng số tiền là **968.150.000đ**. Nhưng thực tế việc lập tài khoản Tiktok không mất phí và những tài khoản Tiktok trên không kiếm được tiền, không có việc sửa chữa kênh Tiktok mất phí hay mua like, mua mã QR... để kiếm được tiền như bị cáo S nói. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được Thào Mí S nhằm mục đích sử dụng chi tiêu cho mục đích cá nhân. Như vậy, hành vi của bị cáo Thào Mí S đã cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

[5]. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Thào Mí S là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo Thào Mí S đã sử dụng thủ đoạn gian dối, tự nhận bản thân biết tạo tài khoản ứng dụng Tiktok kiếm được tiền mỗi khi đăng tải video, nạp tiền vào tài khoản ứng dụng Tiktok mới kiếm được nhiều tiền và tự giả danh tổng đài ứng dụng Tiktok gọi điện thoại thông báo

việc tài khoản của bị hại đã có nhiều tiền để thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại trên địa bàn huyện Mèo Vạc, huyện Đồng Văn và huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 968.150.000đ. Điều đáng nói ở đây, các bị hại đều là người dân tộc Mông, là đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp và hơn cả là điều kiện kinh tế rất khó khăn, do đó số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống hàng ngày của họ.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thào Mí S thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần đối với từng người và đối nhiều người khác nhau nên bị cáo bị áp dụng tình tiết *“Phạm tội từ 02 lần trở lên”* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thào Mí S có nhân thân tốt, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi bị khởi tố và quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khắc phục và nhờ gia đình khắc phục cho các bị hại phần lớn số tiền đã chiếm đoạt là 594.430.000đ. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, quá trình điều tra bị cáo được 26/33 bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo là người bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật nên cần thiết phải xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự với hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có ý nghĩa răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét khi lượng hình.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, nghề nghiệp trước khi phạm tội của bị cáo Thào Mí S là lao động tự do, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định; không sử dụng tiền phạm tội để mua sắm những tài sản phục vụ gia đình, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Thào Mí S phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho các bị hại tổng số tiền là 305.600.000đ cụ thể:

- Bồi thường cho anh Sùng Mí S, chị Thò Thị Nh số tiền 15.000.000đ;
- Bồi thường cho chị Giàng Thị V số tiền 11.200.000đ;
- Bồi thường cho anh Sùng Mí T số tiền 7.000.000đ;

- Bồi thường cho anh Vừ Mí H số tiền 129.300.000đ;
- Bồi thường cho chị Sùng Thị Ly số tiền 10.000.000đ;
- Bồi thường cho chị Sùng Thị Say số tiền 17.800.000đ;
- Bồi thường cho chị Vương Thị Chúa số tiền 16.800.000đ;
- Bồi thường cho chị Thò Thị Chúa số tiền 12.000.000đ;
- Bồi thường cho chị Vàng Thị Pà số tiền 26.200.000đ;
- Bồi thường cho anh Già Mí Pó số tiền 15.000.000đ;
- Bồi thường cho anh Lầu Mí S số tiền 15.500.000đ;
- Bồi thường cho anh Thò Mí X số tiền 4.000.000đ;
- Bồi thường cho anh Thò Mí Pó số tiền 3.500.000đ;
- Bồi thường cho chị Sùng Thị M số tiền 7.000.000đ;
- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và chị Chá Thị T (*người đại diện hợp pháp của anh Vừ Pua Cơ*), bị cáo Thào Mí S phải bồi thường cho chị Thia số tiền 15.000.000đ.

[11]. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

- Toàn bộ tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 14 Promax, vỏ màu tím; 01 chiếc điện thoại di động bàn phím, màu đỏ - đen; 01 thiết bị ghi hình có âm thanh, nhãn hiệu DJI ACTION 4 kèm theo tay cầm gắn liền thiết bị, bên trong thiết bị có 01 thẻ nhớ loại MICRO SDXC, dung lượng 128Gb, nhãn hiệu SanDisk; 01 bộ sạc pin dự phòng, bên trong có 02 cục pin và 01 cáp sạc; 01 micro thu âm không dây, nhãn hiệu GoChek kèm theo 01 dây sạc, là tài sản bị cáo sử dụng tiền lừa đảo của các bị hại để mua nên cần giữ lại để đảm bảo việc bồi thường cho các bị hại.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 23AM-00322 mang tên chủ xe là Thào Mí S, không liên quan đến hành vi phạm tội, về nguyên tắc sẽ được trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo là người còn phải có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại nên cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[12]. Đối với hành vi của anh Hầu S G và anh Vừ Mí H đã kể và giới thiệu cho một số bị hại biết việc Thào Mí S biết làm kênh Tiktok kiếm được tiền và giúp bị hại liên lạc hẹn gặp S dẫn đến việc bị S lừa đảo chiếm đoạt tiền của bị hại. Bản thân Già và Hờ cũng là bị hại, sau khi bị Thào Mí S lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh Già và anh Hờ vẫn luôn tin tưởng S biết đăng ký tài khoản Tiktok kiếm được tiền nên đã kể cho một số người biết việc S biết làm kênh Tiktok kiếm được tiền, anh Già và anh Hờ không được bàn bạc gì với S, không được hưởng bất kỳ lợi ích vật chất gì từ hành vi, vi phạm của bị cáo S. Xét thấy, hành vi của anh Hầu S G và anh Vừ Mí H không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang không xem xét xử lý là có căn cứ.

[13]. Đối hành vi của Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1971, trú tại tổ 1, thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang: Quá trình điều tra xác định, chị Phong với bị cáo Thào Mí S không có quan hệ họ hàng, thân thiết. Do S bán hàng tạp hóa đối diện cửa hàng bán điện thoại của chị Phong ở thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn nên từ khoảng cuối tháng 8, tháng 9/2024, nhiều lần S nhờ chị Phong chuyển khoản tiền cho người khác nên chị Phong dùng cả hai tài khoản ngân hàng của chị Phong để chuyển tiền, S đọc số tài khoản khách hàng thụ hưởng hoặc đưa mã QR cho chị Phong chuyển khoản, sau mỗi lần chuyển khoản, S đều đưa tiền mặt trả cho chị Phong. Quá trình điều tra xác định chị Phong không biết gì về hành vi phạm tội của Thào Mí S, vì là chỗ quen biết nên chị Phong giúp cho S và không được hưởng lợi gì từ việc này. Xét thấy hành vi của chị Phong không có dấu hiệu tội phạm, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[14]. Đối với hành vi của Sùng Mí Pó, sinh năm 1991, trú tại thôn Ngải Lũng thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. Quá trình điều tra xác định, Sùng Mí Pó là anh rể của Thào Mí S, Pó nhờ S về bán hàng tạp hoá cho vợ chồng Pó. Thào Mí S có nhờ Pó chuyển hai lần tiền cho các bị hại nhưng Pó không biết S chuyển tiền đó là tiền gì, cho ai, để làm gì. Sùng Mí Pó không được bàn bạc hay hưởng lợi ích vật chất gì từ việc này. Do đó, hành vi của Sùng Mí Pó không có dấu hiệu tội phạm, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[15]. Đối với hành vi tàng trữ 21 căn cước công dân của Thào Mí S: Thông tin con người trên 21 căn cước công dân đều trùng khớp thông tin trong hệ thống dữ liệu dân cư quốc gia. Thào Mí S khai báo khoảng tháng 8/2024, S nhặt được 21 căn cước công dân ở khu vực cửa khẩu Săm Pun thuộc thôn Mỏ Phàng, xã TP, huyện MV, tỉnh HG rồi mang về nhà cất, chưa kịp giao nộp cho cơ quan Công an thì bị bắt về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những công dân có tên trong căn cước công dân đều khai báo: Khoảng cuối năm 2023, một người đàn ông Trung Quốc đến xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn tìm người làm thuê với công việc chặt mía bên Trung Quốc nên 21 công dân đã đưa căn cước công dân cho người đàn ông Trung Quốc để làm thủ tục cấp giấy thông hành đi sang Trung Quốc. Khi chuẩn bị đi sang Trung Quốc, 21 công dân đòi lại căn cước công dân nhưng không được trả lại. Hành vi tàng trữ 21 căn cước công dân của Thào Mí S không có dấu hiệu tội phạm. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho 21 công dân có tên trong căn cước là phù hợp.

[16]. Từ những đánh giá, phân tích trên đây, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[17]. Đối với luận cứ bào chữa của Luật sư cho rằng, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, vì trong giai đoạn điều tra bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án. Đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình

sự xử phạt bị cáo Thào Mí S mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị là không có căn cứ và không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với nội dung Luật sư đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo là phù hợp, cần được chấp nhận.

[18]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, **gia đình thuộc hộ cận nghèo**, bị cáo có đơn xin miễn án phí, do đó cần áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

[19]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào Mí S phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Thào Mí S 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ (ngày 18/9/2024).

** Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Thào Mí S phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại tổng số tiền là **305.600.000đ**, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho anh Sùng Mí S, sinh năm 1983; chị Thò Thị Nh, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: Thôn Thành Ma Tùng, xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang số tiền 15.000.000đ.

- Bồi thường cho chị Giàng Thị V, sinh năm 1983; Thôn Thành Ma Tùng, xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang số tiền **11.200.000đ**.

- Bồi thường cho anh Sùng Mí T, sinh năm 2007; địa chỉ: Thôn Sủng Pả A, thị trấn M, huyện MV, tỉnh H số tiền 7.000.000đ.

- Bồi thường cho anh Vừ Mí H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Sán Sì Lủng, xã Cầm Chu Phìn, huyện MV, tỉnh HG số tiền 129.300.000đ.

- Bồi thường cho chị Sùng Thị Ly, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Pả Vi Hạ, xã Pả Vi, huyện MV, tỉnh HG số tiền 10.000.000đ.

- Bồi thường cho chị Sùng Thị Say, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn P, xã PV, huyện MV, tỉnh HG số tiền 17.800.000đ.

- Bồi thường cho chị Vương Thị Chúa, sinh năm 1976; Thôn P, xã PV, huyện MV, tỉnh HG số tiền 16.800.000đ.

- Bồi thường cho chị Thò Thị Chúa, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn P, xã PV, huyện MV, tỉnh HG số tiền 12.000.000đ.

- Bồi thường cho chị Vàng Thị Pà, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Pả Vi Hạ, xã Pả Vi, huyện MV, tỉnh HG số tiền 26.200.000đ.

- Bồi thường cho anh Già Mí Pó, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Sín Phìn Chư, xã TP, huyện MV, tỉnh HG số tiền 15.000.000đ.

- Bồi thường cho anh Lầu Mí S, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn K, xã KV, huyện MV, tỉnh HG số tiền 15.500.000đ.

- Bồi thường cho anh Thò Mí X, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Hà Cá Thành, xã Giàng Chu Phìn, huyện MV, tỉnh HG số tiền 4.000.000đ.

- Bồi thường cho anh Thò Mí Pó, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn Hà Cá Thành, xã Giàng Chu Phìn, huyện MV, tỉnh HG số tiền 3.500.000đ.

- Bồi thường cho chị Sùng Thị M, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Khó Là, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang số tiền 7.000.000đ.

- Bồi thường cho chị Chá Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn MLB, xã M, huyện Đ, tỉnh H(người đại diện hợp pháp của bị hại Vừ Pua Cơ, sinh năm 1982).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

- *Toàn bộ tài sản gồm:*

+ 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 14 Promax, vỏ màu tím;

+ 01 chiếc điện thoại di động bàn phím, màu đỏ - đen;

+ 01 thiết bị ghi hình có âm thanh, nhãn hiệu DJI ACTION 4 kèm theo tay cầm gắn liền thiết bị, bên trong thiết bị có 01 thẻ nhớ loại MICRO SDXC, dung lượng 128Gb, nhãn hiệu SanDisk;

+ 01 bộ sạc pin dự phòng, bên trong có 02 cục pin và 01 cáp sạc; 01 micro thu âm không dây, nhãn hiệu GoChek kèm theo 01 dây sạc;

Là tài sản bị cáo sử dụng tiền phạm tội để mua nên cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 23AM-00322 mang tên chủ xe là Thào Mí S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo là người còn phải có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại nên cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Như biên bản giao nhận vật chứng ngày ngày 03/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Thào Mí S.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại Vừ Pua Cơ có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PV06; PC02 Công an tỉnh;
- Cục THA tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thu Hà

